

Bố Trạch, ngày 30 tháng 9 năm 2024

Số: 118/2024/QĐCNTTLH

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Lê Quốc T và chị Hoàng Thị D;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và tranh chấp nuôi con đề ngày 04 tháng 9 năm 2024 của các đương sự;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 9 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Anh Lê Quốc T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Người bị kiện: Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 13 tháng 9 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 9 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Quốc T và chị Hoàng Thị D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên Lê Thị Lan A, sinh ngày 22/02/2019. Khi ly hôn anh T, chị D thống nhất giao con chung cho chị D được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền

1.000.000 đồng/tháng/con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2024.

Sau khi ly hôn, các bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về chi phí hòa giải vụ kiện: Các bên tham gia hòa giải không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- UBND xã Đ; huyện N, tỉnh
Kon Tum (GCNKH số 22/2018);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng